

Bản án số: 11/2023/HSST

Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Rin Ka và ông A Phun;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 16/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐHPT-HS, ngày 30/10/2023 đối với bị cáo:

A MÃI (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 01/01/1995 tại Tu M- Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Xơ đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 062095004796; Con ông A H (Đã chết) và bà Y H1, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/09/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh A M, sinh năm 1978 và chị Y B, (*Đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn T, sinh năm 1990, (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 29/5/2023, A M1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán tiêu xài cá nhân nên đã đi bộ đến vườn sâm Ngọc L của anh A M tại thôn Đ, xã M để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến nơi A M1 không thấy người trông coi tài sản nên lén lút vào vườn sâm nhỏ trộm 03 (Ba) gốc sâm Ngọc L (loại 05 đến 06 năm tuổi) bỏ vào túi xách rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày A M1 đến quán sửa xe của anh Phan Văn T để bán Sâm vừa trộm cắp được cho T. Khi mua T có hỏi 03 lần “*Sâm của ai*” thì A M1 đều trả lời “*Sâm của em*”. Vì nghĩ sâm của gia đình A M1 nên Phan Văn T đồng ý mua với giá 03 gốc sâm Ngọc L là 1.800.000 đồng. Số tiền trên A M1 đã dùng 300.000 đồng trả tiền sửa xe cho T, số tiền còn lại thì đã tiêu xài hết. Đến ngày 30/5/2023, A M phát hiện bị mất sâm Ngọc L và biết được A M1 nhỏ trộm sâm của mình nên trình báo Công an xã M, huyện T. Quá trình làm việc tại Công an xã M và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, A M1 đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định tư pháp số: 07-2023/KL/GĐCN ngày 07/6/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh K kết luận: Các mẫu được giám định từ 01 đến 03 được trích từ các mẫu thực vật cần giám định là Sâm Ngọc L với tên gọi khoa học *Panax vietnamensis* Ha et G thuộc họ Ngũ gia bì (Araliaceae) lớp hai lá mầm (D).

Bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐ ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T đối với 03 gốc sâm Ngọc L mà A M1 thực hiện hành vi trộm cắp trị giá 13.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A M1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A M1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A M1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/09/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Anh Phan Văn T là người mua sâm Ngọc L do bị cáo A M1 lấy trộm của anh A M, nhưng anh T hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh A M đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua sâm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả 03 gốc sâm Ngọc L (loại 05 đến 06 năm tuổi) là tài sản hợp pháp của cho anh A M là phù hợp. Đối với chiếc túi xách mà A M1 dùng để đựng tài sản đã trộm cắp là sâm Ngọc L. Sau khi bán sâm cho Phan Văn T thì A M1 đã đưa túi xách về nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo A M1, bà Nguyễn Thị Thúy H2 thống nhất với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A M1 nhưng đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức hạn chế, cũng có phần lỗi của người dân không bảo quản tốt tài sản mình. Mặt khác, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Viện kiểm sát có quan điểm đối đáp: Việc bị cáo phạm tội là do cố ý, trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục trộm cắp thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặt khác ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế từ cây sâm Ngọc L nên phải xử phạt nghiêm khắc để răn đe.

Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa trình bày và nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Bị cáo A M1 đã có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 29/5/2023, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu hợp pháp, A M1 đã lén lút lấy trộm của anh A M 03 gốc sâm Ngọc L (loại 05 đến 06 năm tuổi) bao gồm: Góc số 01 có khối lượng 40gam, dài 54cm, củ có chiều dài 12cm; Góc số 02 có 01 củ 02 thân có khối lượng 25gam, chiều dài thân 01 là 50cm, chiều dài thân 02 là 25cm, củ có chiều dài 06cm; Góc số 03 có 01 củ 02 thân có khối lượng 20gam, chiều dài thân 01 là 47cm, chiều dài thân 02 là 17cm, củ có chiều dài 08cm có tổng trị giá 13.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo A M1 bị Viện kiểm sát truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không lấy đó làm gương mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của gia đình anh A K. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo

một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:* Người bị hại là anh A M đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua sâm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phan Văn T là người mua 03 gốc sâm Ngọc L nhưng anh không biết đây là tài sản do A M1 trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã trả 03 (ba) gốc sâm Ngọc L (loại 05 đến 06 năm tuổi) cho bị hại anh A M là phù hợp, đúng quy định.

Đối với chiếc túi xách là phương tiện mà A M1 sử dụng để đựng tài sản đã trộm cắp được, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] *Về án phí:* Tại phiên tòa, bị cáo A M1 có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo A M1 là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A M1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo A M1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2023.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A M1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2023); Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh